

Bản án số: 129/2020/HS-PT
Ngày: 03/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huấn.
2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 580/2019/HSPT ngày 16/12/2019 đối với bị cáo Đinh Nho A do có kháng cáo của ông Nguyễn Văn H là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Cẩm G đối với bản án hình sự sơ thẩm số 310/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Bị cáo bị kháng cáo:

Đinh Nho A, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: xã B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Nho D và bà Ông Thị E; có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 09/7/2019. (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1981, đã chết ngày 04/01/2019.

Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949; trú tại: phường K, thị xã L, tỉnh Bình Dương là cha ruột của bà G.

Đại diện theo ủy quyền của ông H là: ông Võ Châu M, sinh năm 1991, theo giấy ủy quyền ngày 20/02/2020. (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1974 là chồng của bà G (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1946; là mẹ ruột của bà G. (có mặt).

Cùng trú tại:, phường K, thị xã L, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Phú An Q, sinh ngày 06/9/2017. Đại diện hợp pháp của cháu Q là ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1974 (cha ruột), trú tại: 4/15 khu phố Bình Đức 2, phường K, thị xã L, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH NVK; địa chỉ: phường R, quận S, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Tiến T, sinh năm 1992. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, Đinh Nho A điều khiển xe ô tô biển số 51C- 842.95 lưu thông trên Quốc lộ 13 hướng từ cầu Vĩnh Bình về Quận 12. Khi đến trước trụ đèn số 38-39, Quốc lộ 13 thuộc Khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, A điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe mình, thiếu chú ý quan sát để mặt ngoài bên phải phía trước cản bảo hiểm trước xe ô tô biển số 51C-842.95 đụng vào phía sau xe mô tô biển số 54V7-1192 do chị Nguyễn Thị Cẩm G đang mang thai khoảng 05 tháng điều khiển lưu thông phía trước bên phải cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả sau tai nạn chị G tử vong tại chỗ.

Khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được Công an phường Hiệp Bình Phước bảo vệ, nơi xảy ra tai nạn tại trước trụ đèn số 38-39, Quốc lộ 13, thuộc khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, giữa đường đặt dải phân cách bê tông cố định phân chia thành 02 chiều lưu thông. Chiều hướng từ cầu Vĩnh Bình về hướng vòng xuyên cầu vượt Bình Phước được chia thành 03 làn đường, kẻ vạch sơn không liên tục phân chia các làn đường với nhau trong đó có 01 làn đường rộng 8m00 và 02 làn đường rộng 04m30. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 8m00, áp dụng cho 01 chiều lưu thông hướng từ cầu Vĩnh Bình về hướng Quận 12. Chọn điểm cố định là trụ đèn số 38-39 (vị trí số 1), mép lề phải Quốc lộ 13 từ cầu Vĩnh Bình về hướng Quận 12 làm chuẩn để đo, vẽ và khám nghiệm hiện trường. Sau tai nạn hiện trường để lại xe ô tô biển số 51C-842.95, tử thi, vết máu, mỡ, thịt người, mô cơ thể, xe mô tô biển số 54V7-1192, vết cày của xe mô tô biển số 54V7-1192. Các phương tiện, dấu vết có vị trí như sau:

Xe ô tô biển số 51C-842.95 (vị trí số 2) đỗ trên Quốc lộ 13, đầu xe quay về hướng Quận 12, đuôi xe quay về hướng cầu Vĩnh Bình. Trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 5m10; trục bánh trước bên trái đo vào điểm cố định là 3m50.

Xe mô tô biển số 54V7-1192 (vị trí số 6) ngã bên trái nằm trên mặt đường, đầu quay vào lề chuẩn, đuôi xe quay vào tiểu đảo. Trục bánh xe trước đo vào lề chuẩn là 2m00; trục bánh xe sau đo vào lề chuẩn là 3m20, đo đến trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51C-842.95 là 5m00.

Tử thi nữ (vị trí số 3) nằm ngửa trên Quốc lộ 13, phần đầu quay vào tiểu đảo (lề trái), phần chân quay vào lề chuẩn. Đầu tử thi đo vào lề chuẩn 5m10; chân tử thi đo vào lề chuẩn là 3m70, đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 54V7-1192 là 2m10.

Vết máu, mỡ, thịt người (vị trí số 4) để lại trên mặt Quốc lộ 13 có chiều hướng từ cầu Vĩnh Bình kết thúc tại trục bánh xe sau bên phải của xe ô tô biển số 51C-842.95; vết máu, mỡ, thịt người có kích thước 5m40 x 0m70; đầu vết máu, mỡ, thịt người đo vào lề chuẩn là 4m20.

Mô cơ thể người (vị trí số 5) để lại trên mặt Quốc lộ 13 có kích thước 0m10 x 0m10. Mô cơ thể người đo vào lề chuẩn là 4m00, đo đến trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51C-842.95 là 0m20.

Vết cày của xe mô tô biển số 54V7-1192 (vị trí số 7) để lại trên mặt Quốc lộ 13 chiều hướng từ cầu Vĩnh Bình kết thúc tại góc chân sau bên trái của xe mô tô biển số 54V7-1192, có chiều dài là 4m20. Đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 4m60, đo đến tiểu đảo là 4m20.

kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông:

Xe ô tô biển số 51C-842.95 để lại dấu vết: mặt trước bên phải cản trước sạch bụi, còn dính chất liệu màu đỏ, kích thước 1 cm x 32 cm, điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 70 cm, điểm gần nhất do tới đầu cản là 30 cm; bề mặt tiếp xúc vỏ bánh ngoài phía sau bên phải còn dính màu đỏ nghi là máu kích thước 25 cm x 90 cm điểm gần nhất đo đến vòi bơm là 40 cm; bề mặt tiếp xúc vỏ bánh trong phía sau bên phải còn dính màu đỏ nghi là máu kích thước 25 cm x 90 cm, điểm gần nhất đo đến vòi bơm là 40 cm.

Xe mô tô biển số 54V7-1192 để lại dấu vết: đèn tay cầm sau bề kích thước 12 cm x 2 cm, điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 83 cm; mặt sau bên phải tay cầm sau trầy xước kim loại còn dính chất liệu màu đen kích thước 2 cm x 17 cm, điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 83 cm; bên phải mặt trên tay cầm sau còn dính chất liệu màu đen kích thước 10 cm x 10 cm, điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 87 cm; tay cầm sau gãy; mặt trước gọng kính bên trái trầy xước kim loại có kích thước 1 cm x 1 cm, điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 106 cm; mặt ngoài góc chân sau bên trái trầy tróc sơn kim loại kích thước 2 cm x 3 cm, điểm thấp nhất đo xuống đất là 40 cm.

kết luận giám định dấu vết và chiều hướng va chạm giữa xe ô tô biển số 51C-842.95 với xe mô tô 54V7-1192 của Phân viện Khoa học hình sự (C09B) tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau:

- Dấu vết trượt xước, bám chất màu trắng và nhựa màu đỏ mặt ngoài bên phải phía trước cản bảo hiểm trước xe ô tô biển số 51C-842.95 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết phía sau xe mô tô biển số 54V7-1192 (trước xước, mất sơn màu trắng mặt ngoài phía sau khung nâng sau yên; trước xước, gãy vỡ ốp nhựa màu đỏ dãy đèn chiếu sáng gần phía sau khung nâng sau yên xe) có chiều từ sau về trước; xe ô tô biển số 51C-842.95 và xe mô tô biển số 54V7-1192 va chạm với nhau ở trạng thái thẳng đứng. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu đen, bám chất màu trắng má bên phải lốp bánh bên phải trục 1 xe ô tô biển số 51C-842.95 có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng, bám chất màu đen mặt ngoài bên phải phía sau khung nâng sau yên xe mô tô biển số 54V7-1192, có chiều từ phải sang trái, từ sau về trước, khi xe mô tô đã đổ trái.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết phía trước bên trái và bên trái xe mô tô biển số 54V7-1192 (đầu tay lái, đầu tay phanh, gương chiếu hậu, cánh yếm chắn gió, đỡ chân sau, khung nâng sau yên) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện và hồ sơ vụ án, xác định: Khi va chạm, xe ô tô biển số 51C-842.95 lưu thông trên Quốc lộ 13 hướng từ cầu Vĩnh Bình đi Quận 12, xe mô tô biển số 54V7-1192 lưu thông phía trước cùng chiều với xe ô tô biển số 51C-842.95. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 51C-842.95 với xe mô tô biển số 54V7-1192 chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 7. Bánh xe bên phải trục 2 xe ô tô biển số 51C-842.95 cán qua người nạn nhân Nguyễn Thị Cẩm G. Ngoài va chạm với xe ô tô biển số 51C-842.95, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 54V7-1192 với phương tiện khác.

kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/TT.19 ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Cẩm G: Nguyên nhân chết do đa chấn thương; Vãng tử cung có chứa một thai nghì khoảng 05 tháng tuổi ra bên ngoài.

Đinh Nho A khai: Lúc 05 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, A điều khiển xe ô tô biển số 51C-842.95 lưu thông trên Quốc lộ 13 hướng từ cầu Vĩnh Bình về hướng vòng xuyên cầu vượt Bình Phước. Khi xe lưu thông gần đến vòng xuyên cầu vượt Bình Phước thuộc Khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì A quan sát kính chiếu hậu bên phải không thấy có phương tiện giao thông nên bật đèn tín hiệu xin chuyển hướng rẽ phải và tiếp tục quan sát kính chiếu hậu rồi điều khiển cho xe lưu thông về hướng Quận 12. A tiếp tục quan sát kính chiếu hậu bên phải rồi điều khiển cho xe chuyển hướng. Lúc xe bắt đầu chuyển hướng rẽ phải thì A quan sát phía trước bên trái để tránh tiểu đảo vòng xoay, lúc này A nghe có tiếng va chạm phía trước bên phải nên A quan sát qua kính chiếu hậu bên phải thấy có 01 xe mô tô đang ngã

thì A liền đạp phanh xe dừng lại. Khi xe đã dừng, A xuống xe đi về phía sau xe kiểm tra thì thấy có 01 người phụ nữ nằm chết và 01 xe mô tô ngã trên đường phía sau bánh xe sau bên phải của xe ô tô. Do nhìn thấy người phụ nữ đã chết, A hoảng sợ rời khỏi hiện trường đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, A đến Công an quận Thủ Đức trình diện.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty TNHH NVK đứng tên chủ sở hữu xe ô tô biển số 51C-842.95 và Đinh Nho A đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Cẩm G là 240.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn O (chồng nạn nhân Nguyễn Thị Cẩm G) đồng ý và có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đinh Nho A.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 310/2019/HSST ngày 01/11/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuyên bố bị cáo Đinh Nho A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đinh Nho A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: trong quá trình điều tra giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong nên không giải quyết.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo.

Ngày 26/11/2019, ông Nguyễn Văn H là đại diện hợp pháp của bị hại (cha ruột của bà Nguyễn Thị Cẩm G) có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 310/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đinh Nho A và bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông H 100 tháng lương tối thiểu vùng, mỗi tháng 4.420.000 đồng tương đương với 442.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Đinh Nho A đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo nêu trong bản án hình sự sơ thẩm là đúng, bị cáo thể hiện sự ăn năn hối hận về sai phạm đã gây ra cho bị hại và gia đình, mong muốn được tha thứ để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm cải tạo, hoàn lương và trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

Ông Võ Châu M là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H thay đổi nội dung kháng cáo, xác định tiền yêu cầu tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở, tương đương với 149.000.000 đồng, ông xác định số tiền này sẽ là của 04 người gồm: ông Mọi, bà Bốn, ông O và cháu Q. Ông không yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đồng ý thỏa thuận bồi thường, cũng không rút kháng cáo về phần hình phạt, chỉ yêu cầu hủy án sơ thẩm do cho rằng trong

quá trình điều tra cho đến khi xét xử sơ thẩm các cơ quan tiến hành tố tụng chưa khi nào mời ông Mọi đến làm việc với tư cách là đại diện hợp pháp cho bị hại.

Bà Nguyễn Thị P và bị cáo có thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường thêm cho bà P số tiền 37.250.000 (ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng bù đắp tổn thất về tinh thần.

Ông Nguyễn Tiến T là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH NVK đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho ông H số tiền 37.250.000 đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến cho rằng: Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Đinh Nho A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo trong thời gian quy định nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trong quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra không triệu tập ông H để lấy lời khai về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại là có vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án và có thể khắc phục được.

Về yêu cầu tăng hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù là phù hợp nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông H. Buộc Công ty TNHH NVK bồi thường cho ông H số tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Nho A không tranh luận.

Bà Nguyễn Thị P, đại diện của Công ty TNHH NVK không tranh luận.

Đại diện theo ủy quyền của ông H không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Riêng ý kiến của ông Nguyễn Văn H về việc không được các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập đến làm việc liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Hội đồng xét xử sẽ nhận định và đánh giá khi xét toàn bộ kháng cáo của ông.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Đinh Nho A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Vào lúc 05 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 51C-842.95 có giấy phép theo quy định, lưu thông trên Quốc lộ 13 không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, thiếu chú ý quan sát, đã để mặt ngoài bên phải phía trước cản bảo hiểm xe ô tô biển số 51C-842.95 đụng vào phía sau xe mô tô biển số 54V7-1192 do bà Nguyễn Thị Cẩm G đang mang thai khoảng 05 tháng điều khiển lưu thông phía trước bên phải cùng chiều gây tai nạn làm cho bà G và thai nhi tử vong.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Đinh Nho A đã vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ, với lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn nhận định: trong quá trình điều tra giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong nên không giải quyết.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn H kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do trong suốt quá trình điều tra cho đến khi xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa khi nào triệu tập ông Nguyễn Văn H đến làm việc liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai ông Nguyễn Văn H là một trong những người đại diện bị hại là có vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, vi phạm này là có thể khắc phục được. Tại cấp sơ thẩm ông H đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng giấy triệu tập tham gia phiên tòa thông qua bà P - vợ ông H, đồng thời

cũng là người sống cùng nhà với ông H theo đúng thủ tục tố tụng. Do đó, xét không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vẫn đảm bảo quyền lợi của đại diện bị hại là ông H.

- Về hình phạt đối với bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng là chưa chính xác do ông H là một trong những người thuộc hàng thừa A thứ nhất của người bị hại chưa được cơ quan điều tra lấy ý kiến về yêu cầu bồi thường và cũng chưa có ý kiến gì về vấn đề bồi thường tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại mới chỉ là bồi thường một phần thiệt hại nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên không có cơ sở để tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Về yêu cầu bị cáo phải trả một số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở tương đương số tiền 149.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự, ông H là một trong 4 người (ông Mọi, bà Bốn, ông O, cháu Q) thuộc hàng thừa A thứ nhất của người bị hại nên có quyền yêu cầu người chịu trách nhiệm bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần và được nhận phần bồi thường ngang bằng với phần của những người thừa A khác cùng hàng thừa A. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho một người có tính mạng bị xâm phạm theo quy định của pháp luật là không quá 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Do đó, việc ông H yêu cầu được nhận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở, tương đương 149.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử xét buộc Công ty TNHH NVK và bị cáo có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn Văn H 25 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương số tiền 37.250.000 đồng. Do Công ty TNHH NVK đã đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bà Nguyễn Thị P không có kháng cáo đối với yêu cầu bồi thường dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa giữa bị cáo và bà P có thỏa thuận, bị cáo đồng ý bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho bà P 25 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương số tiền 37.250.000 đồng. Thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Do phân trách nhiệm dân sự của vụ án thay đổi nên bị cáo và Công ty TNHH Nam Việt Kim phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 310/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Đinh Nho A 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019.

Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc Công ty TNHH NVK bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 37.250.000 (ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bà Nguyễn Thị P. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 37.250.000 (Ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Công ty TNHH NVK phải chịu 1.865.000 (một triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Đinh Nho A phải chịu 1.865.000 (một triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- CC THA quận Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (5)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên